TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 21 - 01 - 2019.
Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con sau ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH–THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lợi.

Ông Nguyễn Văn Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 675/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST– HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Nhật A, sinh năm 1996.
Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm X xã Y, huyện Z, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Lê Văn B, sinh năm 1988.
Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội.
Nơi ở: Đội 30 Phân trại 2, Trại giam T, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Nhật A kết hôn với Lê Văn B trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội ngày 17/11/2016. Tuy nhiên trước khi đăng ký kết

hôn anh chị đã chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 2013, 2014. Sau khi cưới anh chị chung sống với nhau tại thôn M, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống giữa anh chị nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2017.

Theo chị A trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B chơi bời không chịu làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình. Do mâu thuẫn nên từ giữa năm 2017 chị A đã bỏ về nhà chị ở Tuyên Quang sinh sống. Gia đình hai bên có hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Cuối năm 2017 anh B vi phạm pháp luật bị bắt giữ và đi thi hành án cho đến nay nên giữa anh chị không ai quan tâm gì đến nhau. Nay quan điểm của chị A là chị và anh B không thể chung sống có hạnh phúc vì anh chị có quá nhiều mâu thuẫn mà không thể khắc phục được nên chị xin ly hôn.

Theo anh Lê Văn B trình bày: Hiện nay anh đang chấp hành án tại trại giam mà chị A làm đơn xin ly hôn thì anh cũng không có gì níu kéo.

Về con chung: Anh chị thống nhất trình bày vợ chồng có một con chung là: Vương Quỳnh C, sinh ngày 10/12/2014. Cháu khỏe mạnh, bình thường và được sinh ra trước khi anh chị đăng ký kết hôn vì anh chị đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, không đăng ký kết hôn do chị A chưa đủ tuổi đăng ký. Do anh chị chưa đăng ký kết hôn nên chị A đi khai sinh cho cháu C theo họ mẹ và không kê khai phần cha đẻ. Ly hôn chị A và anh B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản của vợ chồng: Anh chị thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn là chị Vương Nhật A vẫn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện. Chị xác định do mâu thuẫn lâu ngày, kéo dài và không thể khắc phục nên tình cảm giữa chị và anh B không còn nên không thể chung sống có hạnh phúc do vậy chị xin ly hôn. Thực tế cháu Vương Quỳnh C là con chung của anh chị nhưng do cháu sinh ra khi anh chị chưa đăng ký kết hôn và chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên chị đã khai sinh cho cháu theo họ mẹ và không kê khai phần cha đẻ. Sau này khi anh chị đã đăng ký kết hôn thì lại mâu thuẫn nên chị và anh B cũng không đi cải chính hộ tịch cho cháu C để kê khai đầy đủ bố mẹ. Chị đã xin sao bản tự khai có nội dung nhận cháu C là con của anh B để đem về Tuyên Quang xin cải chính hộ tịch cho cháu C nhưng cơ quan có thẩm quyền không chấp nhận mà yêu cầu anh B phải trực tiếp có mặt để làm thủ tục mà anh B lại đang chấp hành án nên chị không thực hiện được. Do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

và để chị tiếp tục nuôi dưỡng cháu C, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi cháu C. Ngoài ra chị vẫn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu đã trình bày tại Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vương Nhật A với anh Lê Văn B.

Về con: Xác nhận cháu Vương Quỳnh C, sinh ngày 10/12/2014 là con chung của chị Vương Nhật A và anh Lê Văn B. Ly hôn, giao cháu Vương Quỳnh C cho chị Vương Nhật A trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi cháu C thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh B có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản của vợ chồng: Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn B đang chấp hành án tù và đã có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Toà án giải quyết vụ kiện do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Vương Nhật A và anh Lê Văn B: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội ngày 17/11/2016 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống năm 2017 giữa anh chị nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân theo chị A xác định là do anh B chơi bời, không chịu làm ăn, quan tâm đến gia đình. Qua ý kiến của anh chị và xác minh nhận thấy thời gian anh chị mâu thuẫn đã lâu, đã được bản thân anh chị và gia đình hai bên hoà giải, dàn xếp nhưng sau đó vẫn không khắc phục được nên vợ chồng mẫu thuẫn kéo dài, hơn nữa anh B lại đi chấp hành án nên cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị A xin ly hôn, anh B xác định không có gì để níu kéo chị nhưng do anh B đang chấp hành án tại Trại giam nên không thể trực tiếp đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị A.

Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vương Nhật A với anh Lê Văn B là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh chị thống nhất trình bày vợ chồng có một con chung là: Vương Quỳnh C, sinh ngày 10/12/2014. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 17/11/2016 như vậy cháu C được sinh ra trước thời điểm anh chị đăng ký kết hôn là 23 tháng 22 ngày. Khi thực hiện các thủ tục khai sinh cho cháu C, anh chị chỉ kê khai phần mẹ đẻ, không kê khai bố đẻ với lý do lúc đó chị A chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn và anh chị chưa đăng ký kết hôn. Từ sau thời điểm đăng ký kết hôn cho đến nay anh chị không làm thủ tục cải chính hộ tịch về phần bố đẻ cho cháu C nên khai sinh của cháu không có sự thay đổi. Tuy nhiên anh B và chị A đều có lời khai thể hiện ý chí thừa nhận cháu C là con chung của anh chị. Anh B hiện đang chấp hành án nên không thể có mặt trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục xác nhận cha cho con theo Luật hộ tịch. Tuy nhiên, qua xác minh ý kiến gia đình anh B và chính quyền địa phương xã N, huyện P đều thể hiện anh chị có 01 con chung là cháu C. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của cháu C thì việc xác nhận cháu Vương Quỳnh C là con chung của chị Vương Nhật A và anh Lê Văn B là phù hợp với quy định tại Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh B hiện đang chấp hành án nên giao cháu C cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi cháu C thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản của vợ chồng: Anh chị cùng có ý kiến xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Tòa án không giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Vương Nhật A là nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vương Nhật A xin ly hôn anh Lê Văn B. Chị Vương Nhật A được ly hôn anh Lê Văn B.

Về con chung: Chị Vương Nhật A và anh Lê Văn B có một con chung là: Vương Quỳnh C, sinh ngày 10/12/2014. Ly hôn, giao cho chị A trực tiếp nuôi cháu C và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi cháu C thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh Lê Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng chị Vương Nhật A phải chịu để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008070 ngày 18/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Án xử công khai sơ thẩm chị Vương Nhật A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh